

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 165/2025/DS-ST

Ngày: 23/4/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thuần;

2. Ông Nguyễn Phúc Viễn;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 563/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp BH, xã LBĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp BT, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Do là chỗ bà con nên bà H có nhiều lần cho anh Nguyễn Thành T vay tiền, mỗi lần vay từ 2.000.000 – 3.000.000 đồng. Đến ngày 07/8/2023, hai bên có tổng kết nợ thì anh T còn nợ bà H tổng số tiền 67.000.000 đồng. Khi tổng kết nợ anh T có viết và ký tên vào Giấy mượn tiền đưa bà giữ, thỏa thuận mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, bắt đầu trả từ ngày 08/01/2024. Nhưng từ lúc tổng kết nợ cho đến nay anh T vẫn không trả số tiền như thỏa thuận, mặc dù bà đã nhiều lần liên hệ yêu cầu.

Bà H khởi kiện yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả cho bà số tiền còn nợ là 67.000.000 đồng và tính lãi theo lãi suất 1,67%/tháng từ tháng 08/2023 đến tháng 10/2024, thành tiền là 15.664.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 82.664.600 đồng.

*** Bị đơn anh Nguyễn Thành T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do.**

* *Tại phiên tòa:* Nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay là 67.000.000 đồng và thay đổi yêu cầu tính lãi như sau: tiền lãi theo lãi suất 0,8%/tháng từ ngày 08/01/2024 đến khi xét xử, tính tròn là 15 tháng, thành tiền là 8.040.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 75.040.000 đồng. Bị đơn anh Nguyễn Thành T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thành T trả số tiền nợ vay nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại ấp BT, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Thành T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà H xin thay đổi yêu cầu tính lãi như sau: tiền lãi theo lãi suất 0,8%/tháng và thay đổi thời gian tính lãi từ ngày 08/01/2024 đến khi xét xử. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do là chỗ bà con nên bà H có nhiều lần cho anh Nguyễn Thành T vay tiền, mỗi lần vay từ 2.000.000 – 3.000.000 đồng. Đến ngày 07/8/2023, hai bên có tổng kết nợ thì anh T còn nợ bà H tổng số tiền 67.000.000 đồng. Khi tổng kết nợ anh T có viết và ký tên vào Giấy mượn tiền đưa bà giữ, thỏa thuận mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, bắt đầu trả từ ngày 08/01/2024. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn đã giao nộp 01 Giấy mượn tiền ngày 07/8/2023 có chữ ký của anh T.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh T không có phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ xác định anh T còn nợ bà H số tiền vay là 67.000.000 đồng nên cần buộc anh T có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà H.

[5] Về tiền lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H yêu cầu anh T trả số tiền nợ là 67.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo lãi suất 0,8%/tháng từ ngày 08/01/2024 đến ngày xét xử, tính tròn là 15 tháng, thành tiền là 8.040.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 75.040.000 đồng. Xét thấy bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở. Lãi suất và thời hạn

tính lãi mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận..

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 227, 228, 235 và 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc anh Nguyễn Thành T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ vay là 67.000.000 đồng và tiền lãi là 8.040.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 75.040.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thành T phải chịu 3.752.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H được miễn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thủy Uyên

